

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2017/HNGĐ-ST
Ngày 19-9-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy Lan
2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 433/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị M, sinh năm 1977; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Văn U, sinh năm 1977, vắng mặt.

Cùng thường trú tại: Ấp An Thành Đ, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Số 21/7A, khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2017 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Bùi Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị M và anh Lê Văn U tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 20/12/2002 (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 160, quyển số 01). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Khoảng một năm trở lại đây, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng hơn do anh Lê Văn U có người phụ nữ khác, vợ

chồng thường xuyên cãi nhau, anh U dùng tay đánh vào đầu chị M nhiều lần nhưng không gây thương tích. Từ tháng 02 năm 2017, vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị M xác định hôn nhân của chị và anh U không còn hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn U.

Về con chung: Chị M và anh U có 01 người con chung tên Lê Văn N, sinh ngày 08/3/2000; chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh U thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Bùi Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/6/2017 bị đơn anh Lê Văn U trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn U thống nhất với lời trình bày của chị Bùi Thị M về thời gian tìm hiểu và việc đăng ký kết hôn, về thời gian sống ly thân. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 19 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị M nghi ngờ anh U có người phụ nữ khác nên vợ chồng có cãi nhau. Vợ chồng đã cố gắng thay đổi, để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Tuy nhiên, vì thương con nên anh U không đồng ý ly hôn với chị M và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm lo cho con.

Về con chung: Thống nhất ý kiến của chị M về con chung, anh U đồng ý giao con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Thống nhất với ý kiến của chị M, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Về nội dung vụ án, căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả diễn biến tại phiên tòa xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Bùi Thị M thì đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ngày 30/8/2017 nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 30/8/2017 và ngày 19/9/2017

nhưng đều vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự trên.

[3] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị M và anh Lê Văn U kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 20/12/2002, chứng cứ chứng minh là Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 160, quyển số 01 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Bùi Thị M xác định quá trình sống chung, vợ chồng chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, chị nghi ngờ sự chung thủy của anh Lê Văn U và đôi khi còn xảy ra xô xát nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2017 đến nay. Vấn đề này được bị đơn thừa nhận, là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét mục đích hôn nhân của vợ chồng là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc, để đạt được mục đích đó vợ chồng phải tôn trọng, thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Mâu thuẫn của vợ chồng nguyên đơn và bị đơn xuất phát từ những vấn đề nhỏ nhưng vì cả hai người không thể sống hòa hợp, không tôn trọng và cảm thông dẫn tới không thể tha thứ cho nhau dù là những lỗi lầm nhỏ. Từ đó, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, làm cho nguyên đơn không còn tình cảm với bị đơn nếu tiếp tục kéo dài thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, chị Bùi Thị M yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn U là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Bùi Thị M và anh Lê Văn U có 01 người con chung tên là Lê Văn N, sinh ngày 08/3/2000. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Yêu cầu của nguyên đơn được bị đơn thống nhất, đồng thời cháu N cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Xét về điều kiện và khả năng chăm sóc con chung của nguyên đơn thấy rằng: Chị Bùi Thị M có công việc và thu nhập ổn định, anh Lê Văn U làm công việc lắp ráp bàn ghế gỗ, thu nhập không ổn định. Hơn nữa, sau khi anh chị sống ly thân, cháu N vẫn sống chung với mẹ nên cần giao cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế của hai bên và đảm bảo tiếp tục duy trì cuộc sống bình thường về mọi mặt của cháu theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Đồng thời nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, bị đơn thống nhất và không có ý kiến gì khác, xét đây là ý chí tự nguyện thỏa thuận của đương sự nên Tòa án chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ghi nhận ý kiến của các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 238, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị M được ly hôn với anh Lê Văn U.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Văn N, sinh ngày 08/3/2000 cho chị Bùi Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị M không yêu cầu anh Lê Văn U phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Bùi Thị M và anh Lê Văn U có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Lê Văn U lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Bùi Thị M nuôi con thì chị có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Lê Văn U theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ghi nhận ý kiến của các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0009520 ngày 08/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nga